TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tùng
2. Ông Bùi Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/Q ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương S:

- *Nguyên đơn*: Phạm Duy P, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Phúc S**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, TP C.

(Ông P có mặt, ông S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Duy P trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 13/4/2022, ông Nguyễn Phúc S có vay của ông số tiền 350.000.000 đồng để trang trãi chi phí làm ăn, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng, hợp đồng có công chứng, chứng thực, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Sau khi vay, bị đơn có đóng lãi nhưng đến tháng 13/7/2022 thì không đóng nữa. Bị đơn tự nguyện đưa cho ông giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 1312, tờ bản đồ số 02, diện tích

136m^2, tọa lạc Ấp V, xã V, huyện V, TP C., cấp ngày 29/10/2015 do ông Nguyễn Phúc S đứng tên, việc giao giấy đất này để làm tin chứ các bên không có đăng ký thế chấp.

Sau khi vay tiền, ông S không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận, ông S cố tình lẫn tránh không trả. Nay ông yêu cầu ông S thanh toán số tiền vốn vay là 350.000.000 đồng. Yêu yêu cầu tính lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 13/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 9 tháng 15 ngày 53.200.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bị đơn trả 403.200.000 đồng.

Bị đơn ông S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa tham gia giải hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 403.200.000 đồng. Trong đó, nợ gốc 350.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 28/4/2023 09 tháng 15 ngày là 53.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân Sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố C.

[3] Về tố tụng: Bị đơn ông S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân S, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét ông P yêu cầu ông S trả ngay số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi là 1.6%/tháng từ ngày 13/7/2022 đến ngày xét xử 9 tháng 15 ngày là 53.200.000 đồng. Tổng cộng là 403.200.000 đồng thấy rằng:

Tại hợp đồng vay có công chứng ngày 13/4/2022 ông P cho ông S vay số tiền 350.000.000đồng thời hạn vay là 02 năm lãi suất tự thỏa thuận. Ông S có đóng lãi nhưng tới ngày 13/7/2022 thì ngưng không đóng nữa và cũng không trả số tiền gốc 350.000.000 đồng cho đến nay. Việc ông S không trả tiền theo thỏa thuận

ban đầu là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Mặc khác

Ông S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông S phải có nghĩa vụ trả tiền lãi cho ông P là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân S.

Lãi suất được tính như sau: 350.000.000 đồng x 1.6%/tháng x 9 tháng 15 ngày = 43.200.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi ông S phải trả cho ông P là 403.200.000 đồng.

Việc ông P tự nguyện trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 1312, tờ bản đồ số 02, diện tích 136m^2, tọa lạc ấp V, xã V, huyện V, TP C, cấp ngày 29/10/2015 do ông Nguyễn Phúc S đứng tên, việc giao giấy đất này để làm tin chứ các bên không có đăng ký thế chấp khi bị đơn thực hiện xong nợ là đúng pháp luật nên được ghi nhận

[3 Đối với ông S sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì S kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân S, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Duy P.

[9] Về án phí dân S sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39; 91; 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1**.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Phúc S thanh toán cho ông Phạm Duy P tổng số tiền 403.200.000 đồng *(Bốn trăm lẻ ba triệu hai trăm ngàn đồng).* Trong đó, nợ gốc 350.000.000 đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)*, nợ lãi phát sinh là 53.200.000 đồng *(Năm trăm lẻ ba triệu hai trăm ngàn đồng).*

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả tính trên số nợ gốc theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận nguyên đơn trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa 1312, tờ bản đồ số 02, diện tích 136m^2, tọa lạc Ấp V, xã V, huyện V, TP C., cấp ngày 29/10/2015 do ông Nguyễn Phúc S đứng tên, khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ gốc 350.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh đối với khoản vay này tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Phúc S phải chịu trách nhiệm nộp 20.128.000 đồng *(Hai mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng)* án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 10.481.000 đồng *(triệu bốn trăm tám mươi mốt đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006574 ngày 29/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân S huyện V, thành phố C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. C;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Nhật Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**